

NỘI DUNG ÔN TẬP CUỐI HỌC KÌ II - LỚP 4
NĂM HỌC 2022 – 2023

A. MÔN TOÁN

1. Số học:

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phân số, tính chất cơ bản của phân số, phân số bằng nhau, rút gọn phân số, so sánh phân số.
- Viết các phân số theo thứ tự từ lớn đến bé và ngược lại.
- Cộng, trừ, nhân, chia hai phân số; cộng, trừ, nhân phân số với số tự nhiên; chia phân số cho số tự nhiên khác 0.
- Tìm một thành phần chưa biết trong phép tính với các phân số.
- Tính giá trị của biểu thức với các phân số.

2. Đại lượng

- Chuyển đổi, thực hiện được phép tính với số đo khối lượng, diện tích, thời gian

3. Giải toán có lời văn

Giải bài toán có đến 3 bước tính với các số tự nhiên hoặc phân số trong đó có các bài toán:

- Tìm 2 số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của 2 số đó
- Tìm phân số của một số.

4. Hình học

- Nhận biết hình bình hành, hình thoi và một số đặc điểm của nó.
- Tính chu vi, diện tích hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi.

B. MÔN TIẾNG VIỆT

1. Đọc tiếng: Đọc và trả lời câu hỏi các bài tập đọc từ tuần 29 đến tuần 33

2. Đọc hiểu: Đọc và tìm hiểu nội dung một văn bản mới.

3. Chính tả: Nghe đọc và viết một đoạn chính tả khoảng 90 chữ/15 phút

4. Luyện từ và câu:

- Nắm được 1 số từ ngữ thuộc 2 chủ điểm đã học: Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống.

- Bước đầu giải thích được nghĩa từ và đặt câu với từ ngữ thuộc 2 chủ điểm ôn tập.

- Nhận biết được câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu khiến trong bài văn.
- Đặt được câu hỏi, câu kể, câu cảm, câu khiến.
- Tìm được trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn,
- Nhận biết và đặt câu với trạng ngữ chỉ nguyên nhân, mục đích
- Xác định được chủ ngữ, vị ngữ trong câu.

5. Tập làm văn:

Viết được một bài văn miêu tả con vật có đủ các phần

C. MÔN LỊCH SỬ VÀ ĐỊA LÝ

1. Môn Lịch sử:

- Hệ thống những sự kiện tiêu biểu của mỗi thời kì trong lịch sử nước ta từ buổi đầu dựng nước đến giữa thế kỉ XIX (từ thời Văn Lang – Âu Lạc đến thời nhà Nguyễn).
- Hơn một nghìn năm đấu tranh chống Bắc thuộc
- Buổi đầu độc lập.
- Nước Đại Việt thời Lý, thời Trần, thời Hậu Lê, thời Nguyễn.
- Lập bảng nêu tên và những công hiến của các nhân vật lịch sử tiêu biểu: Hùng Vương, An Dương Vương, Hai Bà Trưng, Ngô Quyền, Đinh Bộ Lĩnh, Lê Hoàn, Lý Thái Tổ, Lý Thường Kiệt, Trần Hưng Đạo, Lê Lợi, Nguyễn Trãi, Quang Trung.

2. Môn Địa lý

- Chỉ được trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam,:
- Dãy Hoàng Liên Sơn, đỉnh Phan – xi – păng, đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ và các đồng bằng duyên hải miền Trung; các cao nguyên ở Tây Nguyên.
- + Một số thành phố lớn.
- + Biển Đông, các đảo và quần đảo chính.
- Hệ thống một số đặc điểm tiêu biểu của các thành phố chính ở nước ta: Hà Nội, Thành phố Hồ Chí Minh, Huế, Đà Nẵng, Cần Thơ.

- Hệ thống tên một số dân tộc ở: Hoàng Liên Sơn, đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ, các đồng bằng duyên hải miền Trung; Tây Nguyên.
- Hệ thống một số hoạt động sản xuất chính ở các vùng: núi, cao nguyên, đồng bằng, biển, đảo.

D. MÔN KHOA HỌC

- Thành phần các chất dinh dưỡng có trong thức ăn và vai trò của không khí, nước trong đời sống.
- Vai trò của thực vật đối với sự sống trên Trái Đất.
- Kỹ năng phán đoán, giải thích qua một số bài tập về nước, không khí, ánh sáng, nhiệt.

Chúc các con học sinh thân yêu học tập chăm chỉ, sáng tạo đạt kết quả cao nhất trong kỳ thi sắp tới!

BAN GIÁM HIỆU TRƯỜNG TIỂU HỌC NGỌC THỤY

NGỌC THỤY

HÀ NỘI